

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày: 07- 09 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, đối với:

Bị cáo:

Dương Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 11 năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T, sinh năm 1963 và bà: Đào Thị K, sinh năm: 1964; chồng: Hoàng Trọng T, sinh năm: 1977; con: Có 03 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2020, Dương Thị T, sinh năm 1986 đang ngồi ở quầy bán vé xổ số tại nhà mình ở thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Trương Văn H, sinh năm 1980; trú tại xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn N, sinh năm 1997; trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (các đối tượng tự khai khi bị bắt quả tang) đến hỏi mua số lô, số đề thì T đồng ý bán. H bảo T bán

cho các số lô: 69, 96, 56 mỗi số 50 điểm, tổng là 150 điểm với giá 23.000 đồng/1điểm, tương ứng với số tiền là 3.450.000 đồng. Các số đề gồm: 69,96 mỗi số 100.000 đồng. T lấy một tờ cáp lô đề là một mảnh giấy được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long và sử dụng bút bi mực xanh viết các số lô, số đề cùng số điểm và số tiền mà H mua vào một mặt của cáp lô đề. H tiếp tục bảo T bán cho các số đề gồm: 58, 55 mỗi số 20.000 đồng; 99, 11, 22 mỗi số 10.000 đồng. T dùng chiếc bút bi nước mực đen tiếp tục viết các số đề cùng số tiền mà H mua vào tờ cáp lô đề nêu trên và ký tên. Sau đó, T viết tất cả các số lô, số đề cùng số điểm, số tiền mà H vừa mua vào một mặt của tờ giấy A4 được cắt đôi theo chiều dọc với mục đích để đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để tính thắng thua. Tiếp đó, H lại tiếp tục mua các số đề gồm: 33, 38 mỗi số 25.000 đồng; 59, 25, 05, 39, 50 mỗi số 20.000 đồng. T lấy một tờ cáp lô đề là một mảnh giấy được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long rồi dùng bút bi nước mực đen viết các số lô, số đề mà H vừa mua vào một mặt của tờ cáp rồi ký tên bên dưới và T viết các số lô, số đề này vào nửa tờ giấy A4 đã sử dụng trước đó và đưa các tờ cáp lô đề cho H. Tổng số tiền H mua số lô, số đề là 3.870.000 đồng, H trả tiền cho T thì T cầm và cất số tiền đó vào túi quần.

Sau đó, Nguyễn Văn N bảo T bán cho các số lô, số đề gồm: Số đề: 03,13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93 mỗi số 15.000 đồng; 33, 23, 32 mỗi số 100.000 đồng. Số lô gồm: số 38 với số điểm là 50 điểm với giá 23.000 đồng/1 điểm. Tổng số tiền N mua số lô, số đề của T là 1.600.000 đồng. T lấy một tờ cáp lô đề là một mảnh giấy được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long và dùng bút bi nước mực đen viết các số lô, số đề cùng số điểm, số tiền mà N mua vào một mặt của tờ cáp lô đề rồi ký tên bên dưới. Đồng thời, T viết các số lô, số đề cùng số điểm, số tiền mà N mua vào nửa tờ giấy A4 mà T vừa ghi số lô, số đề bán cho H rồi đưa lại tờ cáp lô đề cho N. Sau khi nhận tờ cáp ghi số lô, số đề mua của T, N trả cho T 1.600.000đ tiền mua số lô, số đề, T cầm tiền cất vào túi quần đang mặc. Đến 17 giờ 30 phút ngày 12/5/2020 tổ công tác phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp cùng công an xã L tiến hành kiểm tra và bắt quả tang T đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho Trương Văn H và Nguyễn Văn N. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên người Dương Thị T: 5.470.000 đồng là tiền Ty bán số lô, số đề trái phép cho Trương Văn H và Nguyễn Văn N;

- Thu trên người Trương Văn H: 02 tờ cáp ghi số lô, số đề có ghi các chữ số với nội dung:

- + 01 tờ cáp ghi: Lô 12/5/2020; 69 x 50Đ 55 = 22k; 96 x 50Đ 88 = 20k; 56 x 50Đ 99 = 10k; 11 = 10k; 22 = 10k; Đề 69 x 100k; 96 x 100k, bên dưới có chữ ký xác nhận của Dương Thị T.

+ 01 tờ cáp ghi: 12/5/2020; 59, 25, 05, 39, 50 | = 20k; 33 = 25k; 38 = 25k, bên dưới có chữ ký xác nhận của Dương Thị T.

- Thu trên người Nguyễn Văn N: 01 tờ cáp ghi số lô, số đề có ghi các chữ số với nội dung: 12/5/2020, Đít 3 = 150k; 33, 23, 32 | 100k; 38 = 50đ, bên dưới có chữ ký xác nhận của Dương Thị T.

- Thu trên bàn gỗ tại vị trí T ngồi: 01 kéo có chuỗi nhựa vàng, lưỡi kéo bằng kim loại; 01 chiếc bút bi màu đen bạc mực đen; 01 chiếc bút bi màu xanh bạc mực màu xanh; 01 tờ giấy loại giấy A4 cắt đôi theo chiều dọc, trên giấy ghi các số lô, số đề: Lô 69, 96, 56, 38 | 50; Đề 69, 96 | 100; 33, 32, 23 | 100; 59, 25, 05, 39, 50 | 20; 33, 38 | 25; Đít 3 = 150; 55 = 20; 88 = 20; 99 = 10; 11 = 10; 22 = 10.

Ngày 12/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Dương Thị T tại thôn H, L, V, Vĩnh Phúc. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện việc khám xét nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Quá trình điều tra xác định cách thức chơi lô, đề trái phép cụ thể như sau: Cách tính thắng thua khi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề sẽ dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày cụ thể: Số đề loại hai số là số tự nhiên gồm 02 chữ số từ 00 đến 99. Số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ thắng và được T trả thưởng cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó, nếu khách mua số đề thua thì T sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng mua số đề. Số lô là 02 số tự nhiên trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi điểm lô T bán với giá 23.000 đồng. Nếu số lô khách mua mà trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào (Từ giải đặc biệt cho tới giải bảy) thì khách thắng và được T trả thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000 đồng. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách hưởng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không quá 3 lần. Nếu khách thua thì T sẽ được hưởng số tiền khách mua số lô đó.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKSVT ngày 28 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Đánh bạc” .

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo T từ 10 triệu đến 12 triệu sung vào Ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, bị cáo đều khai nhận:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/5/2020 tại nhà của Dương Thị T ở thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh phúc phối hợp cùng công an xã L bắt quả tang T đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho hai đối tượng Trương Văn H và Nguyễn Văn N với tổng số tiền là 5.470.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên người Dương Thị T 5.470.000 đồng là tiền T bán số lô, số đề trái phép cho H và N; thu trên người Trương Văn H 02 tờ cáp ghi số lô, số đề mà H đã mua của T; trên người Nguyễn Văn N 01 tờ cáp ghi số lô, số đề mà N đã mua của T; trên bàn gỗ tại vị trí T ngồi thu giữ 01 kéo có chuỗi nhựa vàng, lưới kéo bằng kim loại, 01 chiếc bút bi màu đen bạc mực đen, 01 chiếc bút bi màu xanh bạc mực màu xanh, 01 tờ giấy loại giấy A4 cắt đôi theo chiều dọc trên giấy ghi các số lô, số đề mà T bán cho H và N.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Thị T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, ... thì bị phạt tiền từ hai mươi*

triệu đồng đến một trăm triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[4]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như ma túy, trộm cắp, cướp giật... Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy thể hiện sự khoan hồng của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Để thực hiện sự tôn nghiêm của pháp luật cần phạt tiền đối với bị cáo sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8]. Đối với Trương Văn H và Nguyễn Văn N mua số lô, số đề của T ngày 12/5/2020, khi bị bắt các đối tượng tự khai là: Trương Văn H, sinh năm 1980; trú tại xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn , sinh năm 1997; trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc, H và N đã khai nhận hành vi mua số lô, số đề của T ngày 12/5/2020 sau đó đã được cho về địa phương. Tuy nhiên qua xác minh tại xã K xác định không có đối tượng nào tên là Trương Văn H có nhân thân và lý lịch như H khai báo; xác định tại xã T không có đối tượng nào tên là Nguyễn Văn N có nhân thân và lý lịch như N khai báo. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã ra thông báo truy tìm và tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 kéo có chuỗi nhựa màu vàng, lưỡi kéo bằng kim loại; 01 chiếc bút bi màu đen bạc mực đen; 01 chiếc bút bi màu xanh bạc mực màu xanh là công cụ sử dụng vào việc bán số lô, số đề trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy loại giấy A4 cắt đôi theo chiều dọc, trên giấy ghi các số lô, số đề mà T bán cho H và N; 02 tờ cáp ghi số lô, số đề mà H đã mua của T; 01 tờ cáp ghi số lô, số đề mà N đã mua của T. Quá trình điều tra xác định là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã niêm phong theo quy định và chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, nên các vật chứng này được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 5.470.000đ thu giữ trên người Dương Thị T, là tiền T thu được từ việc bán số lô, số đề trái phép cho H và N, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 04 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị Thủy cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Dương Thị T 12 triệu đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kéo có chuỗi nhựa màu vàng, lưỡi kéo bằng kim loại; 01 chiếc bút bi màu đen bạc mực đen; 01 chiếc bút bi màu xanh bạc mực màu xanh là công cụ sử dụng vào việc bán số lô, số đề trái phép.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 5.470.000 đồng là tiền T thu được từ việc bán số lô, số đề trái phép cho H và N.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

Án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS-CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- Phòng HS nghiệp vụ công an V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh